

Bản án số: 55/2022/HS-PT

Ngày 25/02/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thế Phương

*Các Thẩm phán:*

Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Phan Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Quảng T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Quảng T, sinh năm 1993 tại Hà Nội.

Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1973 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1973; Vợ: tên H, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, sinh năm 2020 và 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/3/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục P, tỉnh Bình Dương, thời hạn 24 tháng, Quyết định số 805/QĐ- UB(NC), đã chấp hành xong; Ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Đồng Nai, thời hạn 20 tháng, Quyết định số 20/2017/QĐ- TA, đã được miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 299/QĐ -TA ngày 27/9/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ chuyển tạm giam cùng về hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản” tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 12 tháng 8 năm 2021 đến nay. (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không có triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Nội dung chính:**

Phạm Quảng T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Lúc 04 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, không gắn biển số đi từ nhà trọ thuộc khu V, thị trấn L đến chợ mới L, huyện L. Khi đi đến khu vực cầu QT thì xe hết xăng, T xuống xe đẩy bộ vào khu vực chợ mới L mục đích để xin xăng đổ vào xe. Khi đẩy xe đi qua cửa hàng bán nước đá của anh Ngô Văn Q thấy cửa không khóa, T lên tiếng gọi nhưng không có tiếng trả lời, T đi vào trong thấy 01 người thanh niên đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đi đến lấy điện thoại Iphone X 64 gb màu trắng giấu vào túi quần, phát hiện 01 loa kéo tay hiệu Ronamax để sát tường gần cửa ra vào, T đi đến khiêng chiếc loa kéo tay để lên ba gác trước xe mô tô của T rồi đẩy xe mô tô đi đến mô tô ba bánh đang đỗ gần đó, T lấy xăng từ mô tô ba bánh đổ vào xe của mình rồi nổ máy điều khiển xe quay về phòng trọ. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe trên chõ loa kéo tay đến điểm thu mua phế liệu của anh S (không rõ họ tên) tại khu cầu xéo thị trấn L, huyện L rồi để loa bên hông nhà anh S. Sau đó T đi đến tiệm sửa xe T-KA thuộc ấp 6, xã A, huyện L gặp Võ Hồ Anh K, T nói với K là T vừa nhặt được 01 điện thoại di động nhờ K bán giùm, K đồng ý đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn D ở khu V thị trấn L, huyện L bán với giá 2.200.000 đồng, K về đưa cho T 1.500.000 đồng, K lấy 700.000 đồng tiền nợ trước đó. Sau khi sự việc xảy ra anh Q làm đơn trình báo đến Công an thị trấn L, huyện L. Qua xác minh làm việc T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, Công an thị trấn L đã thu hồi loa kéo tay và điện thoại di động do T chiếm đoạt và chuyển hồ sơ đến Công an huyện L để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 05/KLĐGTSTT ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64 gb màu trắng, trị giá là 4.500.000 đồng, 01 loa kéo tay nhãn hiệu Ronamax màu đen, trị giá 950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của anh Ngô Văn Q là 5.450.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64 gb màu trắng, 01 loa kéo tay hiệu Ronamax màu đen đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Riêng xe mô tô hiệu Yamaha, (không gắn biển số) là phương tiện T sử dụng vào việc phạm tội, chưa xác định nguồn gốc chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an huyện L tạm giữ để làm rõ, tiếp tục xác minh xử lý sau.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn D tự nguyện giao nộp tài sản, anh Q và anh D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quảng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quảng T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Ngày 10 – 6 -2021, bị cáo Phạm Quảng T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Lúc 04 giờ 00 phút ngày 15/12/2020 Phạm Quảng T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Ngô Văn Q như phần nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm có 01 điện thoại Iphone X 64 gb màu trắng và 01 loa kéo tay hiệu Ronamax màu đen, có tổng giá trị là 5.450.000 đồng.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm tuyên mức án tù có thời hạn là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quảng T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Quyết định hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Quảng T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành phần hình phạt của bản án này.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Quăng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thế Phương**